

TINH THẦN TRANH THƯƠNG CỦA NGƯỜI VIỆT QUA PHONG TRÀO TẤY CHAY KHÁCH TRÚ NĂM 1919 Ở NAM KỲ

Nguyễn Thế Hồng

*Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam
Email: nthong@dthu.edu.vn*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 23/4/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 29/5/2024; Ngày duyệt đăng: 12/6/2024

Tóm tắt

Mục tiêu nghiên cứu này nhằm tìm hiểu rõ hơn về tinh thần tranh thương của người Việt qua phong trào tẩy chay Khách trú năm 1919 được phát động từ Nam Kỳ. Nguyên nhân sâu xa của tinh thần đó bắt nguồn từ việc tư sản Hoa kiều chi phối nhiều lĩnh vực quan trọng trong nền kinh tế thương mại ở Việt Nam. Nghiên cứu phân tích về ý nghĩa và bài học kinh nghiệm đối với người Việt nói chung, tư sản Việt Nam nói riêng qua phong trào tranh thương. Về ý nghĩa, phong trào thể hiện rõ sự trưởng thành và tham vọng của tư sản Việt Nam muốn thay thế vị trí của tư sản Hoa kiều trong lĩnh vực thương mại Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất; phong trào biểu hiện được ý thức giai cấp vươn lên của tư sản Việt Nam nhằm thoát khỏi sự cạnh tranh, chèn ép của các thế lực kinh tế tư bản nước ngoài ở Việt Nam. Các bài học rút ra từ phong trào về tinh thần đoàn kết, không ngừng đổi mới và nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu của dân tộc.

Từ khoá: Nam Kỳ, người Việt, Khách trú, tẩy chay, tư sản.

THE SPIRIT OF COMMERCIAL DISPUTES AMONG THE VIETNAMESE IN COCHINCHINE THROUGH THE GUEST RESIDENT BOYCOTT MOVEMENT IN 1919

Nguyen The Hong

*Faculty of Social Sciences Education, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Viet Nam
Email: nthong@dthu.edu.vn*

Article history

Received: 23/4/2024; Received in revised form: 29/5/2024; Accepted: 12/6/2024

Abstracts

This research aims to provide a better understanding of the spirit of commercial among the Vietnamese in Cochinchina through the Guest residents boycott movement in 1919. That spirit is driven by the overseas Chinese bourgeoisie, which dominates many important areas of the commercial economy in Vietnam. Analytical research on the meaning and lessons were drawn for indigenous people and the Vietnamese bourgeoisie through the trade war movement. In terms of meaning, the movement demonstrates the maturity and ambition of the Vietnamese bourgeoisie to replace the position of overseas Chinese bourgeoisie in commercial sector after World War I; the movement expressed the rising class consciousness of the Vietnamese bourgeoisie to escape the competition and oppression of foreign capitalist economic forces in Vietnam. Lessons are derived from the movement about solidarity spirit, continuous innovation and awareness of the strengths and weaknesses of nation.

Keywords: Boycott, bourgeois, Cochinchina, Guest resident, Vietnamese.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.1.2025.1478>

Trích dẫn: Nguyễn, T. H. (2025). Tinh thần tranh thương của người Việt qua phong trào tẩy chay Khách trú năm 1919 ở Nam Kỳ. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(1), 73-82. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.1.2025.1478>.

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

1. Đặt vấn đề

Sự xâm nhập của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, nhất là thông qua hai cuộc khai thác thuộc địa đã làm chuyển biến sâu sắc kinh tế - xã hội Việt Nam. Từ đó tạo điều kiện cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển ở Việt Nam. Nhờ có tư duy kinh tế nhạy bén, tính kiên nhẫn và chính sách ưu ái của chính quyền thực dân Pháp nên tư sản Hoa kiều dần trở thành một thế lực chi phối mạnh nền thương mại Việt Nam. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, để giành lại vị trí trong nền thương mại Việt Nam, thông qua báo chí tư sản Việt Nam phát động phong trào tẩy chay Khách trú. Phong trào khởi đầu ở Sài Gòn, sau đó nhanh chóng lan rộng ra cả nước và nhận được sự hưởng ứng của người Việt, tư sản Việt Nam ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ. Phong trào không đạt được kết quả như mong muốn nhưng có ý nghĩa về mặt kinh tế, chính trị và để lại nhiều bài học về tranh thương cho người Việt cũng như tư sản Việt Nam.

2. Lược sử nghiên cứu

Hoạt động phong trào tranh thương của người Việt những thập niên đầu thế kỷ XX đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập theo những góc tiếp cận khác nhau. Trong đó, nghiên cứu về phong trào tẩy chay Khách trú do người Việt phát động năm 1919 với các công bố liên quan: tác giả Đặng (2019) tường thuật nguyên nhân, diễn biến của phong trào trên phạm vi cả nước qua khai thác tư liệu báo Nông cổ mìn đàm, Lục tỉnh tân văn. Nghiên cứu kết luận phong trào là cách tư sản Việt Nam khẳng định vị trí kinh tế trong xã hội thuộc địa từ khi ra đời. Nghiên cứu của Phạm (01/2020), tác giả giới hạn phạm vi nghiên cứu diễn biến chính phong trào ở Nam Kỳ và nêu về vai trò của báo chí từ khi phong trào bắt đầu đến kết thúc. Một số nghiên cứu đề cập đến phong trào tẩy chay Khách trú năm 1919 đặt trong bối cảnh chung của phong trào vận động dân tộc dân chủ ở Việt Nam giai đoạn từ 1919-1929: nghiên cứu của tác giả Trần (2008) về các hoạt động chấn hưng kinh tế, chủ yếu là thương nghiệp của tư sản Việt Nam trong ba thập niên đầu thế kỷ XX; nghiên cứu tổng quát của hai tác giả Nguyễn và Lê (2019) về các hoạt động đấu tranh bảo vệ lợi ích kinh tế, đòi quyền lợi chính trị của tư sản Việt Nam ở Nam Kỳ từ năm 1919 đến 1929; nghiên cứu của tác giả

Nguyễn (2017) về vai trò của tầng lớp thanh niên trí thức trong phong trào yêu nước ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 1929. Nổi bật là tác giả Đào (1924), nghiên cứu không trình bày về diễn tiến, kết quả của phong trào tẩy chay Khách trú ở Việt Nam nhưng nghiên cứu đi sâu tìm hiểu về quá trình di cư của tư sản Hoa kiều và sự xác lập thế lực kinh tế của họ ở Việt Nam, Nam Kỳ. Đây là nguyên nhân sâu xa thúc đẩy người Việt, tư sản Việt Nam tiến hành các hoạt động tranh thương với tư sản Hoa kiều trong những thập niên đầu thế kỷ XX. Kế thừa các kết quả đã công bố, qua một số tư liệu báo chí đương thời nghiên cứu tìm hiểu về nguyên nhân, diễn biến và tinh thần tranh thương của người Việt khi phát động phong trào tẩy chay Khách trú năm 1919.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Khái niệm người Hoa, Hoa kiều, Khách trú trong nghiên cứu

“Người Hoa” là “Bao gồm tất cả những người di cư từ đất nước Trung Hoa đến các nước trong khu vực và khái niệm đó thuộc phạm trù biến đổi chứ không phải là một phạm trù ổn định. Đó là khả năng chuyển từ khái niệm “Hoa kiều” đến khái niệm “người Hoa” và đến một thời điểm lịch sử nào đó họ không còn là “Hoa” nữa” (Châu, 1992, tr. 12). Thuật ngữ “Hoa” được dùng trong nghiên cứu đề cập đến nhóm tộc người ở Việt Nam.

Tên gọi “Hoa kiều”. Người Trung Quốc cư trú ở nước ngoài được gọi là “Over seas Chinese” (tiếng Anh), “Résident Chinois” hay “Ressortissants Chinois” (tiếng Pháp). Học giả Trung Quốc sử dụng thuật ngữ “Hoa kiều” để gọi những người Trung Quốc đang cư trú ở hải ngoại, dù đã gia nhập hay chưa gia nhập quốc tịch sở tại. Theo một nghiên cứu khác: “Hoa Kiều được dùng để chỉ những công dân Trung Hoa thường xuyên sống ở nước ngoài và là một bộ phận cấu thành của nhân dân Trung Quốc” (Hồ, 2007, Lời nói đầu).

Tên gọi “Khách trú”, xuất hiện trên báo chí Việt Nam đầu thế kỷ XX. Khi phong trào năm 1919 bắt đầu, báo chí người Việt hoạt động sôi nổi với nhiều bài viết có chủ đề chính là thế lực của tư sản Hoa kiều ở Việt Nam. Các cụm từ “Khách trú”, “Chệt”, “Chệt”, “Chú” với mục đích ám chỉ người Hoa (cụ thể là tư sản Hoa kiều).

3.2. Khái quát về vị thế kinh tế của tư sản Hoa kiều ở Nam Kỳ đầu thế kỷ XX

Người Hoa từ Trung Quốc di cư đến Đàng Trong từ thế kỷ XVII, phần lớn là lực lượng ủng hộ phong trào “phản Thanh phục Minh”. Từ thời nhà Nguyễn cho đến đầu thế kỷ XX, người Hoa từ Trung Quốc tiếp tục đến Việt Nam vì nhiều mục đích khác nhau. Trong đó đầu thế kỷ XX, làn sóng Hoa kiều là nổi bật, họ đến Việt Nam chủ yếu vì lí do kinh tế. Thống kê từ 1912-1922, “Có 158.048 người Trung Hoa (trên 17 tuổi) ở Nam Kỳ” (Đào, 1924, tr. 19). Trong “Một tháng ở Nam Kỳ”, Phạm Quỳnh ghi chép tình hình dân số như sau: “Sài-gòn là thủ-đô xứ Nam-Kỳ, dân số 6 vạn 5 nghìn người; Chợ Lớn, là nơi đô hội thứ nhì ở Lục tỉnh, mà dân số nhiều hơn Sài Gòn gấp ba, cộng 19 vạn 1 nghìn 6 trăm 30 người, ngót nửa là dân khách và dân minh hương” (Phạm, 1919, tr. 29). Trong quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, tư sản Hoa kiều phát huy tốt vai trò là cầu nối cho hoạt động xuất – nhập khẩu giữa thị trường Việt Nam với thị trường nước ngoài. Thế mạnh kinh tế của họ là tham gia các hoạt động như thu mua lúa gạo, tài chính - ngân hàng đến kinh doanh sòng bài, thuốc phiện, v.v. Nhiều Bang, Hội quán của họ được thành lập như: Phúc Kiến, Quảng Đông (Cantonese), Triều Châu (Teochius), Hẹ (Hakkas), Hailam (Hải Lam). Mỗi bang có hơn 5, 6 vạn người, địa bàn quản lí của mỗi bang được phân chia theo khu vực nhưng có sự liên kết, hỗ trợ nhau trong nhiều hoạt động. Năm 1900, họ thành lập “Nam Kỳ Hoa kiều thương vụ tổng hội”. Theo một thống kê: nếu khối lượng hàng hóa lưu thông ở Việt Nam năm 1911 là 525 triệu franc, 800 triệu franc năm 1913, năm 1919 là 1 tỷ 800 triệu franc thì phần thương mại của tư sản người Hoa lần lượt là: 400 triệu franc (năm 1911), 600 triệu franc (năm 1913), 1 tỷ 150 triệu franc (năm 1919) (Châu, 1992, tr. 108). Năm 1925, họ thành lập “Phòng Thương mại người Hoa”. Về cơ cấu Phòng thương mại ở Sài Gòn - Chợ Lớn như sau: Phòng có 92 công ty, hiệp hội ở Sài Gòn - Chợ Lớn (với 3.868 xí nghiệp buôn bán, kinh doanh vừa và nhỏ), 20 tỉnh miền Nam (với gần 12.000 cửa hàng ở các tỉnh) (Châu, 1992, tr. 76). Như vậy, tư sản Hoa kiều tổ chức Phòng thương mại thành trung tâm có vai trò trong đời sống kinh tế - xã hội cộng đồng của họ. Họ chi phối mạnh thị trường lúa gạo ở Nam Kỳ vào những thập niên 20, 30 thế kỷ XX. Về tài chính, thập niên 20 thế kỷ XX, ở Việt Nam có những cá nhân Hoa kiều nổi bật như Hoàng

Trọng Tân, hoạt động lĩnh vực ngân hàng và được mệnh danh là “ông vua nhà cửa”. Tư sản Tạ Mã Diên, “Giàu đến 1000 vạn, ngoài hai ông vua tiền bạc ấy (Tân và Diên), còn có những tay có tài sản hàng 100 vạn, ước có 200 người; tài sản có 50 vạn, ước có 3,4 trăm người” (Đào, 1924, tr. 31).

Sự tham gia vào hoạt động kinh doanh của tư sản Hoa kiều góp phần tạo ra những chuyển biến sâu sắc về kinh tế, xã hội thời Pháp thuộc ở Việt Nam nói chung, Nam Kỳ nói riêng. Trong đó, tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người Việt cũng như tư sản Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất “Trong Nam Kỳ dùng hàng Tàu nhiều quá, từ già trẻ lớn bé, không có một người nào không có cái quần áo hàng Tàu” (Đào, 1924, tr. 37).

3.3. Tinh thần tranh thương của người Việt qua phong trào năm 1919 trên báo chí

Hoạt động sản xuất kinh doanh của người Việt, nhất là tư sản Việt Nam đối mặt với những sức ép lớn từ sau năm 1918: một là, thực dân Pháp tiến hành Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai. Sự tăng cường sự hiện diện của tư bản Pháp ở thị trường Việt Nam, tạo nên làn sóng đầu tư mạnh mẽ. Hệ quả, gây nên sức ép cạnh tranh lớn đối với tư sản người Việt và Hoa kiều ở Việt Nam; hai là, chính quyền Pháp có một số chính sách nói rộng cho người Việt tham gia sản xuất, kinh doanh nhưng các ngành kinh tế quan trọng ở Việt Nam vẫn do tư bản nước ngoài nắm giữ, chủ yếu là các công ty của tư bản Pháp; ba là, rào cản từ hàng rào thuế quan do chính quyền Pháp thực hiện để bảo hộ hàng hoá của chính quốc đưa sang thuộc địa. Là thuộc địa trực trị, người Việt ở Nam Kỳ không được hưởng chính sách ưu đãi về thương mại của Pháp; bốn là, sự tích lũy tư bản trước năm 1918 chưa đủ để người Việt, nhất là tư sản Việt Nam đủ sức cạnh tranh với tư sản Pháp và tư sản Hoa kiều. Đó là sự yếu kém về vốn, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh và tư tưởng cá thể còn tồn tại trong bộ phận tư sản người Việt.

Sự thất bại của phong trào Minh Tân đầu thế kỷ XX ở Nam Kỳ để lại cho người Việt nhiều bài học quý giá. Trong đó bài học về tinh tự phát, thiếu hiệp thương, đoàn kết và tương hỗ giữa người Việt trong kinh doanh là rõ nhất. Từ đó, là động lực thúc đẩy bộ phận tư sản người Việt ở Nam Kỳ từ sau năm 1918 chủ trương thành lập các hội để tương trợ và bảo vệ quyền lợi trong sản xuất, kinh doanh. Sự kiện năm

01/8/1919, mở đầu cho các hoạt động đấu tranh với các lực lượng kinh tế tư bản nước ngoài đang kiểm chế họ từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Lúc đó, “ý thức của tư sản Việt Nam cũng đồng thời nảy sinh để bảo vệ và đấu tranh cho quyền lợi giai cấp của họ” (Nguyễn, 1959, tr. 106). Thông qua việc phát động các phong trào đấu tranh bảo vệ, củng cố lợi ích kinh tế và thỉnh nguyện mở rộng quyền dân chủ đến chính quyền thuộc địa Pháp đã góp phần nâng cao ý thức giai cấp của tư sản người Việt ở Nam Kỳ từ sau năm 1918.

Về diễn tiến của phong trào bắt đầu với sự kiện ngày 01/8/1919, một tiệm cà phê của người Hoa ở Sài Gòn tăng giá từ 2 xu lên 3 xu/tách (một đồng là 100 xu), so với giá thường ngày cao hơn một xu. Từ Sài Gòn, sự kiện được người Việt phát động thành phong trào “tẩy chay Khách trú” trên phạm vi cả nước. Báo chí trở thành diễn đàn để người Việt kêu gọi và bày tỏ sự ủng hộ đối với phong trào.

Tờ Lục Tỉnh Tân văn qua bài “*Khách trú khi ta*” với nội dung chỉ trích hành động tăng giá tách cà phê của người Hoa. Tác giả bài viết kêu gọi người Việt: “Cần nhứt bây giờ đây hãy tẩy chay cà phê của Chêc như mấy thầy làm việc ty Thiết lộ đã làm rồi đó. Từ hôm 1 tháng 8 (Aout) đến nay chẳng có một người đến tiệm cà phê của Chêc”^① (Đoàn, 11/8/1919, tr. 1).

Tác giả bài viết “*Khách trú thị nhục ta, đồng bang mau thức dậy*” kêu gọi các thành phần xã hội gồm: “Quý viên quý chức Annam, các ti các sở, thương gia, công nghệ, binh thủy, binh bộ, nhơn dân các sắc”. “Hãy thức dậy mau!”, “mau khá tẩy chai Khách trú! Tẩy chai nó đi” (Mộng, 13/8/1919, tr. 1). Bài viết với lời kêu gọi tẩy chay không chỉ dừng lại ở thức uống cà phê mà tất cả các hàng hóa do người Hoa sản xuất, kinh doanh: “Chẳng những tẩy chai một món cà phê của nó mà thôi, hễ món nào Annam có bán, Annam có làm thì tẩy chai Khách trú (...). Hãy tẩy chai Khách trú đi Đồng bang” (Mộng, 13/8/1919, tr. 1). Qua bài “*Tranh thương tẩy hận*”, nội dung kêu gọi người Việt đoàn kết, đồng lòng hợp tác với nhau: “Nghĩ cho cùng nào khó chi đâu, đồng lòng nhau lập chí với nhau, kẻ có vốn mau mau buôn bán, tiểu đại công thương chớ ngán, dầu nghề hèn vật mọn đừng chừa, người cần dùng cứ đến đó mua, dầu mắc chút đỉnh mua so hơn thiệt” (Nguyễn, 20/8/1919, tr. 1). Tác giả bài “*Cà tiếng kêu dân Nam Việt*” nêu nguyên nhân người Việt không có sự cầu tiến trong sản xuất, kinh doanh: “Xưa nay đồng bang ta, chịu sự sung sướng đã quen, ít ưa cạnh tranh cho chộc nên dầu Khách-trú húng hiếp chúng ta thế nào trong đường nông - cổ thì chúng ta thang - trách bơ thờ rồi cũng bỏ qua đặng” (Đoàn, 10/9/1919, tr. 4-5).

Bảng 1. Thống kê một số bài viết kêu gọi tranh thương đăng trên báo Lục tỉnh Tân văn năm 1919

Số	Ngày	Tên bài viết	Tên tác giả	Trang
657	8/8/1919	Chiến cuộc bãi rồi phải cạnh tranh đường kinh tế	Không rõ tác giả	1-2
658	11/8/1919	Khách trú khi ta	Đoàn Vô Cạnh	1
659	13/8/1919	Khách trú thị nhục ta, đồng bang mau thức dậy	Mộng Huê Lầu	1
660	18/8/1919	Mằng thấy đồng bang có mời đoàn thể	Không rõ tác giả	2
661	20/8/1919	Tranh thương tẩy hận	Nguyễn Công Luận	1
662	22/8/1919	Cái mầm đoàn thể	Lê Văn Tiền	1
670	10/9/1919	Hội cần kiệm đã đến, Annam, xin ghe mắt, ghi đề kể lâu dài	Mộng Huê Lầu	1
672	15/9/1919	Tâm bồn tân thương, Annam, xin ghe mắt, ghi đề kể lâu dài	Mộng Huê Lầu	1
		Chêc lẩn lược Langsa	Nguyễn Công Luận	2-3
674	19/9/1919	Tâm bồn tân thương, Annam, xin ghe mắt, ghi đề kể lâu dài	Mộng Huê Lầu	1-2
		Thương mãi luận	Nguyễn Văn Húy	2-3
675	22/9/1919	Tâm bồn tân thương, Annam, xin ghe mắt, ghi đề kể lâu dài	Mộng Huê Lầu	1-2
		Khôn thì khôn thua nên ba...	N.C.T	3
676	24/9/1919	Tâm bồn tân thương, Annam, xin ghe mắt, ghi đề kể lâu dài	Mộng Huê Lầu	1
		Annam ghét Annam	Kí tên: Dân ngu	5

Trong bài “*Bàn về đường kinh-tế của dân Nam Kỳ*” nhấn mạnh: “Nếu quốc-dân ta mà chẳng toan cái cách, cứ lăm luôi bước theo đường củ hoai, không chịu hiệp bản đồng tâm kinh thương khai cổ ngõ hầu gìn giữ mỗi lợi của nước nhà, thì chúng tôi em chẳng bao lâu đây Khách kiều-cư họ làm chủ trọn trong đường kinh tế của nước ta” (Nông cổ mìn đàm, 7/8/1919, tr. 6-7). Tác giả bài viết “*Annam Tây-chay Khách-trú*” kêu gọi: “Nếu đồng-bang ta bền chí, cộng biểu đồng tình, người lớn rủ kẻ nhỏ, người sang dắt kẻ hèn, chằm chỉ bước tới hoài thì chắc sao một ngày

kia những nguồn lợi trong nước ta lần lần sẽ trở về tay ta được. Hiện nay ở Sai-gon cuộc tây-chay tiệm cà-phê Khách-trú đã kết quả được rồi, những người có học thức thiệt không đến tiệm Khách-trú nữa” (Nông cổ mìn đàm, 21/8/1919, tr. 5). Khi phong trào diễn ra, trên báo Nông cổ mìn đàm đăng nhiều khẩu hiệu kêu gọi người Việt tây chay Khách trú: “Cửu-long-giang là một con sông dài hơn muôn dặm trời sấn sấn cho ta mà ta không biết hưởng; để cho tàu Khách-trú chạy, lên thâu hết mỗi lợi của ta, ức lăm bớ anh em!” (Nông cổ mìn đàm, 18/9/1919, tr. 20.)

Bảng 2. Thống kê một số bài viết kêu gọi tranh thương đăng trên báo Nông cổ mìn đàm năm 1919

Số	Ngày	Tên bài viết	Tên tác giả	Trang
121	07/8/1919	Bàn về đường kinh-tế của dân Nam Kỳ	N.C.M.Đ	5-7
122	14/8/1919	Tây chay	Bá-Nghiêm	11
123	21/8/1919	Annam Tây-chay Khách-trú	N.C.M.Đ	5-6
		Thua Nhứt-bồn lại bắt Annam mà gỡ	N.C.M.Đ	6-7
125	4/9/1919	Lời ngỏ với Đồng bào	Nguyễn Chánh Sắt	5
		Việt Nam đoàn thể (Thành lập Annam Thương cuộc công ty)		5-8
		Cách buôn bán phải làm thế nào cho bền vững	Ng.ch.S	10
		Luận việc cạnh tranh quyền lợi	L.M	11
126	11/9/1919	Tranh thương	N.C.M.Đ	5
		Ráng đọc bài này cho kĩ bớ anh em	Trần-Ái-Chương	8
		Thử chơi cho biết	Bá-Nghiêm	8-9
		Cuộc vận tải trong Nam-Kỳ	N.C.M.Đ	10-12
		Annam phải giúp nhau	Nguyễn-Đạt	14-15
127	18/9/1919	Ba cái vấn đề rất quan trọng	Nguyễn Chánh Sắt	5-6
		Tranh thương	Nguyễn Phú Khai	9-10
128	25/9/1919	Sự lợi về hàng tàu	Nguyễn Chánh Sắt	5-6
		Thương tranh cuộc	Không có tg	7-8
		Annam muốn làm Bang-trưởng	Bá Nghiêm	14
129	02/10/1919	Cái nhục thứ nhứt hết của nòi giống ta	Không có tg	5
		Lời ngỏ với đồng bào	Nguyễn Chánh Sắt	7
		Khách-trú thiệt lăm	N.C.M.Đ	7-11
130	09/10/1919	Không dám làm quân-tử giả	Nguyễn Chánh Sắt	7-8
		Nhấn nhủ bạn quân xoa	Võ-Hà-Nhiên	17
131	16/10/1919	Ruột bỏ ra da bỏ vào	Nguyễn Chánh Sắt	5-6
		Annam Thương cuộc công ty	Nguyễn Chánh Sắt	8-9
		Cực lòng phải nói	Nguyễn Chánh Sắt	10-11
		Ých lợi về việc tuyệt giao với Khách-trú	Cao Hải Đê	16
		Luận về công nghệ	Cao Hải Đê	17
132	23/10/1919	Chộc khi ta áo đê	N.C.M.Đ	6

133	30/10/1919	Lời diễn thuyết	Nguyễn Chánh Sắt	5-9
		Vận động lý-tài yếu luận	Không có tg	10
134	6/11/1919	Nam Kỳ kinh tế hội	Không có tg	5-14
135	20/11/1919	Nam Kỳ kinh tế hội	Không có tg	3-15
136	27/11/1919	Hàm báo xiếu mại lậu	Không có tg	9
		Giờ đây thì biết	Sùng Đức	15
138	11/12/1919	Muốn tranh quyền lợi phải lấy lúa gạo làm đầu	N.C.M.Đ	5
		Chớ nên quên cuộc tranh thương	Nguyễn Phú Khai	6-7
		Nhờ Nông-thương mà quốc dân giàu và bảo toàn quyền lợi	Trần Nguơn Gia	8
		Lời diễn thuyết của M.Nguyễn-Văn-Cur về cuộc tranh thương và cách lập hội tiếc dụng tại Long Xuyên	Không có tg	12-14
139	18/12/1919	Lời diễn thuyết của M.Nguyễn-Văn-Cur về cuộc tranh thương và cách lập hội tiếc dụng tại Long Xuyên	Không có tg	12-14

Bài viết “*Ba cái vấn đề rất quan trọng*”, tác giả nêu ý kiến: “Nếu nay mà chúng ta muốn làm cho các cơ sở của khách trú lung lay, cho họ hết khinh dể ta, hết hân hủi ta; mà lại phải chịu luy lại ta, kinh tâm tán đởm với ta, thì chỉ có ba cái vấn đề rất quan trọng hơn hết là: 1.-Nam Kỳ nông nghiệp tương tế tổng cuộc (hàng lúa); 2. Nam Việt ngân hàng (hàng bạc); 3. Nam Việt luân hoàn công ti (hàng tàu)” (Nông cổ mìn đàm, 18/9/1919, tr. 5).

Ngày 30/8/1919 trên tờ Diễn đàn bản xứ đăng nội dung bức thư của tư sản người Hoa là Lý Thiên lên án thái độ và hành động của người Việt khi phát động phong trào. Qua đó “Việc để chế khách sở dĩ khởi lên mau như vậy cũng là bởi một cái thơ tên khách ký là Lý Thiên, gửi cho nhà báo ta, nói xi-mạ người An-nam tệ lắm: thơ đó chẳng hay thực hư thế nào, mà cũng vì đó nên dân ta mới công- phần như vậy” (Nam Phong, 27/9/1919, tr. 282). Trên tờ Nam Phong tạp chí đăng bài viết với tinh thần kêu gọi: “Vì cái quyền lợi về tương lai của dân tộc ta mà nên làm tại lúc này; tranh thương đoạt lợi với Khách trú được cùng không được cũng rại lúc này. Hãy quyết chí làm đi, kéo lỗ làng cơ hội. Ủng lắm! Ủng lắm!” (Nam Phong, 27/9/1919, tr. 286). Phong trào xuất hiện nhiều khẩu hiệu: Người An Nam không gánh vàng đi đổ sông Ngô, Người An Nam mua bán với người An Nam. Nổi bật “Nhất là ở Hà Nội, trong mấy ngày những phố hàng Buồm, hàng Ngang là nơi khách buôn bán ở nhiều, người ta đi lại như nước chảy, ai nấy khuyên nhau không mua đồ hàng Khách, đừng nên ăn ở các cửa hàng cao lâu Khách, hiệu Khách trong mấy ngày phải đóng cửa buổi tối;

thành phố bày ra một cảnh tượng rất mới lạ” (Nam Phong, 27/9/1919, tr. 281-282).

Qua phong trào tẩy chay Khách trú tinh thần dân tộc của người Việt được thể hiện nhưng: “Phong trào tẩy chay và các hý họa tuyên truyền đã đẩy nhanh hơn quá trình “ly gián” và nhiều khi bôi nhọ người Hoa. Thay vì được coi là một thành phần dân tộc có nhiều tiềm năng, có thể đóng góp vào công cuộc hiện đại hóa và làm giàu cho Việt Nam, Hoa kiều ở Đông Dương lại bị định kiến là một cộng đồng tách biệt, yếu tố “ngoại lai” cần thiết để làm nổi bật căn cước dân tộc thuần Việt đặc trưng” (Goscha, 2009, tr. 1203). Báo chí ở Nam Kỳ như Nông cổ mìn đàm (số 136) đăng hình ảnh biếm họa kèm theo lời bình luận quá khích: “À ngộ quá bây ơi! cái tiệm cà-phê Chọc này có một đám gì ngồi ăn bánh báo và xiếu mại mà hình hình kỳ cục quá bây à! (...). Hễ thấy miếng ăn thì cứ lúi đầu tới mà ăn như trâu vậy, chớ biết chi là liêm sĩ” (Nông cổ mìn đàm, 27/11/1919, tr. 9). Để ngăn chặn tình trạng gây mất an ninh xã hội, Chánh Tham biện Chủ tỉnh Chợ Lớn ban hành Yết thị với nội dung: “Vậy chớ nên tin những lời đồn huyền của khách-trú buôn bán, mà cũng chớ nên nghe những tiếng thị phi, có kẻ tòng điệp này bày ra mà dục Annam thêm căm hờn khách-trú (...). Nhà nước phải lấy quyền chánh trị mà giữ cho bình tĩnh trong nhơn dân và cho nhà nhà an cư lạc nghiệp cùng ngăn cấm những việc hung bạo và các sự hung hiệp ép buộc làm cho người người mất sự tự do trong việc làm ăn của mình” (Lục tỉnh Tân văn, 22/9/1919, tr. 2).

Ngoài việc tuyên truyền tinh thần tranh thương trên báo chí, người Việt nhất là tư sản Việt Nam

ở ba kỳ còn tiến hành các hoạt động cụ thể. Ngày 26/8/1919 một số người Việt có tài sản ở Nam Kỳ họp mặt tại trụ sở hội Khuyến học Sài Gòn (số 34, đường Aviateur Garros) bàn luận thành lập *Hội Thương mại An Nam* (Société Commerciale Annamite). Thông qua hình thức bỏ phiếu, kết quả cuộc họp bầu được “Tam-thời hội-viên” gồm: Nguyễn Phú Khai (Hội trưởng), Trần Quang Nghiêm và Nguyễn Chánh Sắt (phó Hội trưởng), Hồ Văn Lang và Trần Văn Chim (Tù hần), Nguyễn Văn Hội và Huỳnh Văn Nhung (Thủ bản), Nguyễn Hữu Sanh, Nguyễn Văn Tàng, Bùi Văn Gio, Nguyễn Kim Đính (phái viên). Trong cuộc họp đầu tiên của Hội Thương mại An Nam đề ra chương trình đấu tranh chống lại sự chi phối kinh tế ở Việt Nam của tư sản Hoa kiều. Lời kêu gọi của Hội: “Hỡi bạn đồng bang. Quốc dân vinh nhục là tại lúc này, quyền lợi ta mất còn cũng tại dịp này. Vậy xin đồng bang, ai giàu thì hùn nhiều, ai nghèo thì hùn ít, mỗi người đều lấy lòng công ích. Vì nghĩa đoàn thể mà giúp lập thương cuộc này cho mau thành tựu, đặng cạnh tranh quyền lợi với Khách trú, đường ấy mới khỏi hổ thẹn với giống Lạc-long, mới được vẻ vang cho con nhà Nam-Việt” (Nông Cổ Mìn Đàm, 11/9/1919, tr. 6-7). Ở Bắc Kỳ có tư sản Bạch Thái Bưởi, ngày 7/9/1919 xưởng tàu của ông cho hạ thủy tàu Bình Chuẩn trọng tải 600 tấn, dài 72m, rộng 7,2m, cao 3,6m lắp động cơ 400 mã lực (Phạm, 2002, tr. 22). Sự kiện này có ý nghĩa cho phong trào “chấn hưng thương trường, cổ động thực nghiệp” đối với tư sản Việt Nam lúc bấy giờ. Ngày 17/10/1920, Hội Bắc Kỳ công thương đồng nghiệp được thành lập với mục đích: “*Bản hội lập nên lấy hữu ái làm chủ nghĩa, anh em trong bạn công thương cùng họp lại làm thành một đoàn thể, cùng vì quyền lợi chúng tôi ở buổi đời cạnh tranh này mà phải tương hợp với nhau để cùng nhau nương tựa*” (Phạm & Nguyễn, 2002, tr. 11). Ở Trung Kỳ, tư sản Bùi Huy Tín là hội trưởng Trung Kỳ công thương gia hội với mục đích bênh vực và giúp đỡ người Việt “*mở mang cho dân An Nam lòng ưa chuộng thương mại kỹ nghệ; giúp sức cho việc mở mang nền kinh tế nước nhà, lập nên một cơ quan thực tế để hội viên bày tỏ ý kiến và thông tin tức có quan hệ đến nền kinh tế bản xứ, cùng yêu cầu với nhà đương chức thi hành những phương pháp giúp ích cho việc mở mang nền công thương trong xứ, bênh vực quyền lợi chung của hội viên*” (Trung Kỳ công thương gia hội, 1934, tr. 14).

Như vậy, phong trào tẩy chay Khách trú được phát động từ Nam Kỳ bởi nguyên nhân “Không những

họ (Hoa kiều) bịt đường tiến thủ của ta ở trong nước mà thôi, họ lại bịt đường của ta trực tiếp giao thông với ngoại quốc nữa” (Đào, 1924, tr. 37).

3.4. Ý nghĩa và bài học về tinh thần tranh thương qua phong trào tẩy chay Khách trú

3.4.1. Về ý nghĩa

Về kinh tế, phong trào năm 1919 không thành công nhưng thể hiện rõ sự trưởng thành và tham vọng của tư sản Việt Nam muốn thay thế vị trí kinh tế của tư sản Hoa kiều.

Về mặt chính trị, phong trào thể hiện sự cố gắng của người Việt trong hoạt động tranh đấu bảo vệ lợi ích giai cấp và dân tộc. Đối với người Việt ở Nam Kỳ đó là biểu hiện: “*Tư tưởng đã đổi mới. Mới cách đây ít năm thì người Nam Kỳ chẳng những không thích mà lại còn sợ cái việc buôn bán. Bây giờ thì họ thấy là quan trọng cho họ và cố gắng trên cái hướng này*” (Trần, 1958, tr. 286). Cụ thể, qua phong trào thể hiện sự thay đổi trong nhận thức và phương thức thực hiện trước sự chi phối của tư sản Hoa kiều đối với kinh tế Việt Nam đương thời. Tư duy truyền thống Nho giáo của người Việt khi tham gia vào con đường học vấn luôn bị ám ảnh phải làm việc cho nhà nước bất kể là dưới chế độ xã hội phong kiến hay thực dân. Kết quả, khi chuyển sang xã hội thuộc địa, về mặt chính trị người dân Nam Kỳ bị cai trị trực tiếp bởi chính quyền thực dân Pháp, còn về kinh tế chịu sự cạnh tranh và chèn ép bởi tư sản nước ngoài ở Việt Nam.

Về thay đổi nhận thức của người Việt: thứ nhất, đó là phải biết phát huy tinh thần đoàn kết, “tinh đoàn thể, tinh đồng bang” giữa các giai tầng trong xã hội Việt Nam để chống lại ách đô hộ của ngoại bang, chèn ép của tư sản nước ngoài; thứ hai, phải coi trọng và chú trọng phát triển cơ cấu các ngành kinh tế đất nước, trong đó đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương nghiệp theo phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; thứ ba, phong trào góp phần thay đổi cách thức sử dụng phương tiện tuyên truyền tranh đấu dân tộc dân chủ của người Việt, đó là sử dụng hợp pháp và công khai diễn đàn báo chí.

Về thay đổi trong phương thức hành động của người Việt: khi tiến hành tranh thương với tư sản Hoa kiều, người Việt dần thể hiện sự linh hoạt về phương pháp đấu tranh chính trị. Ngoài việc sử dụng báo chí chữ Quốc ngữ, họ còn sử dụng báo chí tiếng Pháp như một kênh chính thức để thể hiện quan điểm dân chủ, bảo vệ lợi ích cho người Việt mà không vi phạm chính

sách kiểm duyệt của chính quyền thuộc địa Pháp. Qua đó, tạo nên một diễn đàn tranh đấu với sự ủng hộ mạnh mẽ từ những người có học thức, nhất là trí thức Tây học người Việt ở đô thị lớn, trung tâm tinh lý.

Nhìn lại lịch sử, phong trào chấn hưng thực nghiệp đã diễn ra sôi nổi trên phạm vi cả nước từ đầu thế kỷ XX. Ở Nam Kỳ có phong trào Minh Tân do Trần Chánh Chiêu và các cộng sự tiên hành. Phong trào Minh Tân thể hiện được các nội dung cơ bản là: giáo dân, dưỡng dân và tân dân. Trong đó, dưỡng dân (tức làm cho dân giàu có) là nội dung quan trọng của phong trào. Các chí sĩ phong trào Minh Tân thực hiện hai vấn đề cốt yếu: kêu gọi người Việt mở mang công nghiệp, thương nghiệp và cổ động dùng hàng nội hóa. Họ tiếp thu những tư tưởng tiên bộ từ bên ngoài để mở mang dân trí, tuyên truyền cho người Việt biết lợi ích hoạt động chấn hưng thực nghiệp. Những hoạt động của phong trào Minh Tân đầu thế kỷ XX tạo động lực để người Việt tiếp nối tinh thần tranh thương thời gian tiếp theo sau đó.

3.4.2. Về một số bài học rút ra từ phong trào

Từ sau sự kiện 1919, báo chí Quốc ngữ tiếp tục đăng nhiều bài viết phân tích thực trạng chi phối kinh tế Việt Nam của tư sản Hoa kiều và kêu gọi người Việt phải quyết tâm tranh thương: “Quan sát xã hội xem thông thường, tư tưởng của quắc dân so với bao nhiêu lâu về trước, sánh với của các nước gần đây: Xiêm, Tàu, Nhật Bản thời ta còn có máu Annam thời ta phải buồn rầu vô hạn vậy” (Công Luận báo, 18/7/1922, tr. 1). Bởi vì: “Hầu hết người nước ta như ăn ngày nào lo ngày nấy như ngoài sự ăn sung mặc sướng, vợ đẹp, nhà tốt thời không biết gì là quắc gia, là xã hội, là đại nghĩa đồng bào, là bảo tồn quốc túy cả. Người ta chỉ thấy cái lợi trước mắt mà không lo cái hại sau lưng, chỉ nghĩ việc ích riêng không biết lo cho cả nước, là không có tư tưởng cao thượng vậy” (Công Luận báo, 18/7/1922, tr. 1). Phong trào tẩy chay Khách trú không thành công và người Việt cũng như tư sản Việt Nam phải tiếp tục đúc kết những bài học kinh nghiệm cho các hoạt động tranh thương tiếp theo.

Thứ nhất, phải nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. Tác giả Tô Văn trong bài viết “*Ta nên biết sự hèn dở của ta*” khuyên bảo người Việt nên nhận thức được khả năng và sự yếu kém của bản thân từ trong suy nghĩ đến hành động: “Minh hèn - dở mà mình xét biết được thời cũng còn là cao thượng, chớ hèn - dở mà không biết hèn - dở thời thiệt không còn

chút cao thượng nào, mình phải biết mình cho đúng, thời ích lợi rất nhiều: xét biết được có điều gì hay, thời cố gìn giữ lấy, không nghe lời bàn vô nói ra của thiên hạ mà nay dờ, mai dỗi; xét biết được điều gì của mình dở, thời rán mà chữa bỏ hoặc là chữa lại cho nên hay” (Tô, 20/6/1922, tr.1). Tác giả nêu hệ quả nếu: “Một dân tộc không biết sự gì của mình hay để cố giữ làm tinh túy của mình, cái gì dở dễ chữa sửa cho ra hay thời còn gì hại bằng” (Tô, 20/6/1922, tr.1). Như vậy, để thành công trong hoạt động tranh thương với tư sản nước ngoài ở Việt Nam và mục tiêu cao cả hơn là thành công giải phóng dân tộc, thoát khỏi sự cai trị, áp bức của thực dân Pháp thì người Việt phải nhận thức rõ được điểm mạnh, điểm yếu của kẻ thù và dân tộc, đất nước.

Thứ hai, biết cách khai thác tinh thần dân tộc và phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm trong hoạt động tranh thương. Tinh thần chưa đoàn kết của người Việt trong xã hội thuộc địa Việt Nam được luận bàn nhiều từ đầu thế kỷ XX. Lục tinh tân văn, Nông cổ mìn đàm là hai trong số nhiều tờ báo ở Nam Kỳ đăng nhiều bài viết phân tích đặc điểm hạn chế này của người Việt. Thực dân Pháp thi hành chính sách chia để trị đã tạo nên hệ lụy phân biệt văn hoá vùng miền giữa người Việt ở ba kỳ. Trong “*Nam Bắc một nhà (Ngõ cùng đồng bào Nam Kỳ)*” tác giả bài viết nêu thực trạng phân biệt vùng miền giữa người Việt: “Đã là một nhà chẳng may, vì cách nhau non nước, khác nhau chánh thể mà đến xem nhau như kẻ Việt người Tần, có kẻ lại xem đồng bào như thù nghịch, vậy tôi xin nhắc nhở lại, kéo mà người nước ngoài chê cười “người một nòi giống mà không biết nhìn là anh em” (Công Luận báo, 21/7/1922, tr. 1). Bàn về thực lực kinh tế của người Việt yếu kém hơn tư sản nước ngoài ở Nam Kỳ, tác giả kêu gọi: “Đồng bào Nam Kỳ ta ơi! Vì vậy mà sự Nam Bắc một nhà là cái thể tất yếu vậy. Ta nên hiệp nhau lại mới được. Trong nhà có việc không may anh em đầu Bắc đầu Nam đều phải chung cùng lo liệu. Anh em ta ở Bắc giỏi việc buôn bán hơn ta, giỏi việc nghề nghiệp hơn ta, ta nên cần giúp đỡ nhau” (Công Luận báo, 21/7/1922, tr. 1). Phong trào tẩy chay Khách trú năm 1919 diễn ra sôi nổi trên phạm vi cả nước, tuy nhiên sau khi phong trào lắng dịu, người Việt vẫn tiếp tục ưu tiên và lựa chọn hàng hóa do tư sản Hoa kiều sản xuất, kinh doanh: “Các bạn đồng bào ơi, cuộc tẩy chay của ta tỏ được lòng biết sự nguy của ta, mà rùi đã chứng được sự bất lực của ta” (Công Luận báo, 21/7/1922, tr. 1). Tinh thần Nam Bắc là một nhà được người Việt đương thời chú trọng kêu gọi như Phạm

Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh qua các bài viết trên báo Trung Bắc Tân văn, Lục tỉnh tân văn, Công Luận báo: “Trong Nam Kỳ từ bức trí thức cho đến bức thường dân ai cũng trọng cái đại nghĩa, nên không câu chấp chi, nghĩ vì lý tưởng bất chánh, hay là lời nói vô tình của một người chẳng đủ phá được một cái chủ nghĩa đẹp đẽ của mấy triệu người đương tôn trọng” (Công Luận báo, 6/2/1923, tr. 1).

Thứ ba, phải tiếp thu học hỏi tri thức tiến bộ đương thời. Trong bài “*Điếc hay cục đất*”, tác giả phê phán người dân Nam Kỳ không chú trọng tiếp thu tri thức tiến bộ thông qua việc đọc báo: “Bỏ một tháng có vài đồng mà tiếc - để bỏ bạc muôn bạc ngàn ra cho kẻ bề trên ăn đặng cho khỏi khổ đầu khổ óc - Khỏi bị khổ đầu khổ óc rồi lại trở lại khổ đầu khổ óc kẻ dưới mà khổ tiền. Ở trên đề lần xuống mãi mãi cho tới tên dân là cùng, cùng năm chẳng cất đầu lên nổi, bởi vậy cho nên tiếng “dân cùng” cũng có nghĩa này mà cũng có nghĩa nọ” (Công Luận báo, 16/11/1923, tr. 1). Tri thức mới từ giáo dục phương Tây đương thời vào Việt Nam góp phần thay thế nội dung giáo dục Nho giáo truyền thống không còn phù hợp. Qua đó góp phần mở mang tri thức mới cho người Việt, giúp họ có cách nhìn và thể hiện tinh thần yêu nước phù hợp hơn với hoàn cảnh lịch sử. Thế giới rộng mở và tiếp nhận những tiến bộ mới để phát triển đất nước nhưng đối với: “Annam ta vẫn như thường cũng tự nhiên ngày ăn đêm ngủ, phú việc quan hệ của xã hội cho ngọn sóng thủy triều, không hề đau thương thảm xót cho căn bản mình suy kém tòi tệ” (Cao, 20/11/1923, tr.1). Xuất phát từ truyền thống trọng nông nên khi tiếp cận với phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, người Việt có những hạn chế nhất định. Đó là quá trình thay đổi từ tư duy trọng nông sang trọng thương: “Dẫu có đặng nhiều cũng chưa làm nghề nghiệp chi cho xứng đáng. Giàu thì theo chung ruộng, cậy sức dư mà hiếp đáp mấy chú tá điền, tuy cũng là người dân trong nước thì mặc lòng, mà kỳ trung là tôi tớ của các ông điền chủ” (Công Luận, 25/7/1922, tr. 1). Như vậy, truyền thống trọng nông có trong xã hội phong kiến đã hạn chế hoạt động sản xuất, kinh doanh theo phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa của người Việt thời Pháp thuộc. Về mặt khách quan phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa góp phần thay đổi kinh tế Nam Kỳ theo hướng sản xuất hàng hóa nhưng người Việt chưa hoàn toàn tiếp cận trọn vẹn và áp dụng để chuyển đổi cấu trúc các ngành kinh tế ở Nam Kỳ.

4. Kết luận

Giai đoạn từ 1919-1929 đánh dấu sự chuyển biến mạnh mẽ của phong trào dân tộc, dân chủ theo khuynh hướng tư sản ở Việt Nam. Đây là khoảng thời gian tư sản Việt Nam trở thành một giai cấp kinh tế - chính trị trong xã hội thuộc địa. Vì vậy, giai cấp tư sản Việt Nam nói chung, tư sản người Việt ở Nam Kỳ nói riêng không giấu tham vọng muốn trở thành giai cấp lãnh đạo nắm ngọn cờ giải phóng dân tộc. Họ tiến hành vận động, tập hợp sự ủng hộ của dân chúng, lập đảng phái chính trị, cơ quan ngôn luận để thực hiện tham vọng đó. Đối với phong trào tẩy chay Khách trú năm 1919 là biểu hiện cho thấy họ muốn xác lập và thay thế vị trí chi phối thương mại trong nước từ tay tư sản Hoa kiều. Ý nghĩa quan trọng của phong trào chính là cuộc đấu tranh giải phóng tư tưởng và khơi dậy tinh thần dân tộc cho người Việt. Các phương thức người Việt, tư sản Việt Nam tiến hành tranh thương với tư sản Hoa kiều: một là, sử dụng báo chí để tuyên truyền và khơi dậy tinh thần dân tộc cho người Việt; hai là, tiến hành cụ thể hoá bằng hoạt động tranh thương. Phong trào không đạt được kết quả trọn vẹn như mong muốn của các tầng lớp, giai cấp xã hội Việt Nam. Mục đích của phong trào năm 1919 là cuộc đấu tranh vì quyền lợi kinh tế của tư sản Việt Nam. Khi phát triển trên phạm vi cả nước thì trở thành phong trào mang yếu tố dân tộc. Tuy nhiên, đây không phải là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc để thoát khỏi sự đô hộ của ngoại bang.

Ghi chú:

① Tác giả trích dẫn một số tư liệu từ sách báo đương thời nên giữ đúng nguyên văn vì thế có nhiều chỗ khác biệt về chính tả, từ vựng so với tiếng Việt hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Cao, H. Đ. (Ngày 20 tháng 11 năm 1923). Dân ta có thói hoá chăng? *Công Luận báo*, (635), 1.
- Châu, H. (1992). *Các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam*. Hà Nội: NXB. Khoa học xã hội.
- Công Luận báo. (Ngày 18 tháng 7 năm 1922). Muốn cho xã hội tân hoá. *Công Luận báo*, (512), 1.
- Công Luận báo. (Ngày 21 tháng 7 năm 1922). Nam Bắc một nhà -Ngõ cùng đồng bào Nam Kỳ. *Công Luận báo*, (513), 1.
- Công Luận. (Ngày 25 tháng 7 năm 1922). Hườn lại cuộc tuyên cứu Hội đồng Quản hạt. *Công Luận báo*, (514), 1.

- Công Luận báo. (Ngày 6 tháng 2 năm 1923). Nam Bắc một nhà. *Công Luận báo*, (565), 1.
- Công Luận báo. (Ngày 16 tháng 11 năm 1923). Điếc hay là cục đất. *Công Luận báo*, (634), 1.
- Đặng, T. V. C. (2019). Phong trào tẩy chay Hoa kiều ở Việt Nam năm 1919 (qua nguồn tư liệu báo chí đầu thế kỷ XX). *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ IV*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-73-7135-8, 1103-1115.
- Đào, T. N. (1924). *Thế lực Khách trú và vấn đề di dân vào Nam Kỳ*. Hà Nội: Nhà in Thụy Ký.
- Đào, T. N. (1924). *Thế lực Khách trú và vấn đề di dân vào Nam Kỳ*. Hà Nội: Nhà in Thụy Ký.
- Đoàn, V. C. (Ngày 11 tháng 8 năm 1919). Khách trú khi ta. *Lục tinh Tân văn*, (658), 1.
- Đoàn, V. C. (Ngày 10 tháng 9 năm 1919). Thương mãi tái luận. *Lục tinh Tân văn*, (670), 4-5.
- Goscha, C. E. (2009). Widening the Colonial encounter: Aisan connections inside French Indochina during the interwar period. *Modern Asian Studies*, (43), 1189-1228.
- Hồ, T. Q. (2007). *Bí quyết kinh doanh của doanh nhân Hoa kiều*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB. Văn hoá Sài Gòn.
- Lục tinh Tân văn. (Ngày 22 tháng 9 năm 1919). Yết thị. *Lục tinh Tân văn*, (675), 2.
- Mộng, H. L. (Ngày 13 tháng 8 năm 1919). Khách trú thị nhục ta. *Lục tinh Tân văn*, (659), 1.
- Nam Phong. (Ngày 27 tháng 9 năm 1919). Việc trong nước. *Nam phong tạp chí*, (Quyển 05, tập 27), 281-282, 286.
- Ngô, K. M. (Ngày 11 tháng 7 năm 1922). *Học buôn bán*. *Công Luận báo*, (511), 1.
- Nguyễn, C. B. (1959). *Tìm hiểu giai cấp tư sản Việt Nam thời Pháp thuộc*. Hà Nội: NXB. Văn Sử Địa.
- Nguyễn, C. L. (Ngày 20 tháng 8 năm 1919). Tranh thương tẩy hận. *Lục tinh Tân văn*, (661), 1.
- Nguyễn, T. T. (2017). Vai trò của tầng lớp thanh niên trí thức trong phong trào yêu nước ở Việt Nam (từ sau Chiến tranh thế giới thứ I đến năm 1929). *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 11, số 11 (2017), 5-15.
- Nguyễn, V. P., & Lê, C. H. (2019). Tư sản Việt Nam ở Nam Kỳ trong phong trào dân tộc dân chủ những năm 1919-1930. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quy Nhơn*, số 13(4), 31-41.
- Nông cổ mìn đàm. (Ngày 21 tháng 8 năm 1919). An Nam tẩy chay Khách-trú. *Nông cổ mìn đàm*, (123), 5.
- Nông cổ mìn đàm. (Ngày 11 tháng 9 năm 1919). An Nam thương cuộc công ty. *Nông cổ mìn đàm*, (126), 6-7.
- Nông cổ mìn đàm. (Ngày 18 tháng 9 năm 1919). *Nông cổ mìn đàm*, (127), 5.
- Nông cổ mìn đàm. (Ngày 27 tháng 11 năm 1919), Hàm-báo-xiu-mại-lầu, *Nông cổ mìn đàm*, (136), 9.
- Nông cổ mìn đàm. (Ngày 7 tháng 8 năm 1919). Bàn về đường kinh tế của dân Nam Kỳ. *Nông cổ mìn đàm*, (121), 6-7.
- Phạm, P. V. (2020). Cuộc vận động tẩy chay Khách trú ở Nam Kỳ năm 1919 trên báo Nông cổ mìn đàm và Lục tinh tân văn. *Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn*, số 67 (01/2020), 31-40.
- Phạm, Q. (1919). Một tháng ở Nam Kỳ. *Nam Phong tạp chí*, Quyển 04, tập 19, 20-32.
- Phạm, X., & Nguyễn, D. H. (2003). Hội Bắc Kỳ công thương đồng nghiệp. *Nghiên cứu lịch sử*, số 1, 11.
- Phạm, X. (2002). Hoạt động kinh doanh của các nhà doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài tại Hải Phòng trước năm 1945. *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1, 22-23.
- Ramses, A. (1998). Nghiên cứu người “Hoa” ở Việt Nam: các khuynh hướng, vấn đề và các thách thức. *Kỷ yếu hội thảo Việt Nam học quốc tế lần thứ nhất*. Hà Nội, 143-157.
- Tô, V. (Ngày 20 tháng 6 năm 1922). Ta nên biết sự hèn dờ của ta. *Công Luận báo*, (505), 1.
- Trần, V. G. (1958). *Giai cấp công nhân Việt Nam*. Hà Nội: NXB Sự thật.
- Trần, V. N. (2008). Hoạt động chấn hưng thực nghiệp của tư sản Việt Nam đầu thế kỷ XX. *Nghiên cứu Lịch sử*, số 7, 23-33.
- Trung Kỳ công thương gia hội*, Điều lệ (1934). Huế: Nhà in Đắc Lập, 14.